

BẢNG SO SÁNH ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

(Đính kèm Tờ trình số 17/2023/TTr-AAA/HĐQT ngày 12/10/2023 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA)

I. Các từ viết tắt trong văn bản:

- Bảo hiểm AAA : Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- Luật KDBH : Luật Kinh doanh bảo hiểm số: 08/2022/QH15
- Luật Doanh nghiệp : Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020

II. Các nội dung sửa đổi, bổ sung:

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
1	ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ			
1.1	1.8. Người điều hành là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Điều hành, các Phó Tổng Giám đốc khác, Kế toán trưởng và các người điều hành khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.	1.8. Người điều hành là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.		<ul style="list-style-type: none">- Điều chỉnh để phù hợp với mô hình quản trị và điều hành của Bảo hiểm AAA, có sự phân biệt cụ thể giữa Người điều hành và Người quản lý quy định tại 1.9.- Quy định gộp “Phó Tổng Giám đốc Điều hành” trong “các Phó Tổng Giám đốc”
1.2	1.9. Người quản lý bao gồm: <ul style="list-style-type: none">- Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị;- Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Điều hành, các Phó Tổng Giám đốc khác;	1.9. Người quản lý bao gồm: <ul style="list-style-type: none">- Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị;- Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật;	Căn cứ điểm b, điểm c khoản 1 Điều 80 Luật KDBH	<ul style="list-style-type: none">- Bổ sung theo quy định pháp luật KDBH.

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	- Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, các Giám đốc các Ban/ Trưởng bộ phận nghiệp vụ và các chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ Công ty.	- Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện , Giám đốc Ban/ Trưởng bộ phận nghiệp vụ và các chức danh tương đương theo quy định nội bộ Tổng Công ty .		
1.3	Không có	1.10. Người kiểm soát bao gồm các chức danh sau đây: - Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên; - Trưởng bộ phận quản trị rủi ro, Trưởng bộ phận kiểm soát tuân thủ, Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ và các chức danh tương đương theo quy định nội bộ Tổng Công ty; - Chuyên gia tính toán.	Căn cứ khoản 3 Điều 80 Luật KDBH	
1.4	1.14. Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.	1.15. Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Tổng Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty thông qua và Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản .	Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 74 Luật KDBH	
2	CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ <u>CHÍNH</u>, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, <u>ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH</u>, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY	- Căn cứ khoản 3 Điều 74 Luật KDBH 2022 và Nghị định số 46/2023/NĐ-CP - Căn cứ khoản 3 Điều 44 Luật Doanh nghiệp	- Thuật ngữ được sử dụng trong Luật KDBH là “Trụ sở chính” - Doanh nghiệp bảo hiểm được quyền mở “địa điểm kinh doanh”
3	ĐIỀU 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG	ĐIỀU 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ <u>CHÍNH</u>, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI		

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY		
3.1	4. Công ty có thể thành lập chi nhánh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.	4. Tổng Công ty có thể mở, chấm dứt, thay đổi địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Tổng Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và trong phạm vi luật pháp cho phép.	- Căn cứ khoản 3 Điều 74 Luật KDBH 2022 và Nghị định số 46/2023/NĐ-CP - Căn cứ Điều 44 Luật Doanh nghiệp	- Bổ sung đầy đủ quyền của Bảo hiểm AAA liên quan đến tổ chức hoạt động bộ máy theo quy định của pháp luật
4	ĐIỀU 3. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY			
	Công ty có 02 (hai) người đại diện theo pháp luật, bao gồm: 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị; 2. Tổng Giám đốc. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: Được thực hiện theo Nghị quyết phân nhiệm của người đại diện theo pháp luật do Hội đồng quản trị ban hành (trên cơ sở Đại hội đồng cổ đông ủy quyền thực hiện) tại từng thời điểm.	Tổng Công ty có 02 (hai) người đại diện theo pháp luật, bao gồm: 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị; 2. Tổng Giám đốc. Trên cơ sở quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật, quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật sẽ được thực hiện theo Nghị quyết phân nhiệm của người đại diện theo pháp luật do Hội đồng quản trị ban hành tại từng thời điểm.		- Đề xuất ĐHĐCĐ giao quyền cho HĐQT về việc phân công, phân nhiệm quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật phù hợp với thực tiễn hoạt động của Bảo hiểm AAA trong từng thời kỳ.
5	ĐIỀU 17. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG			
5.1	4. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường ...	4. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường: ... c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy		- Điều chỉnh lại điều khoản tham chiếu trong Điều lệ cho phù hợp.

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	<p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</p> <p>...</p>	<p>định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 15 Điều lệ Tổng Công ty có quyền đại diện Tổng Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</p> <p>...</p>		
5.2	5. Không có	<p>5. Việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể được tổ chức trực tiếp hoặc trực tuyến, tùy thuộc vào điều kiện kinh tế, hoàn cảnh xã hội cụ thể từng năm, dựa theo nguyên tắc công khai, minh bạch, tuân thủ pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.</p>		<p>- Bổ sung quy định về hình thức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để Bảo hiểm AAA có cơ sở khi quyết định thực hiện.</p>
6	ĐIỀU 18. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG			
6.1	<p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty; Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty;</p> <p>b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Thông qua định hướng phát triển của Tổng Công ty; Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn của Tổng Công ty;</p> <p>b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p>	<p>- Căn cứ điểm m khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp</p> <p>- Căn cứ Điều 167 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>- Bổ sung thêm các quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp</p> <p>- Sửa đổi điểm q dự thảo Điều lệ để đồng bộ với quy định tại Điều 3 dự thảo Điều lệ.</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	<p>mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</p> <p>f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p>	<p>c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty;</p> <p>f. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty;</p> <p>g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>h. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>i. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Tổng Công ty và cổ đông Tổng Công ty;</p> <p>j. Quyết định chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình Tổng Công ty; Tổ chức lại, giải thể (thanh lý) Tổng Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>l. Phê duyệt Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p>		

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	<p>k. Phê duyệt Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận;</p> <p>m. Quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty;</p> <p>n. Quyết định thay đổi Vốn điều lệ Công ty;</p> <p>o. Giao Hội đồng quản trị thực hiện việc phân công quyền hạn và nghĩa vụ cho từng Người đại diện theo pháp luật phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty, quy định pháp luật và tình hình kinh doanh thực tế của Công ty;</p> <p>p. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p>	<p>m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận;</p> <p>n. Quyết định, bãi miễn công ty kiểm toán, kiểm toán viên được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng Công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>o. Quyết định thay đổi Vốn điều lệ Tổng Công ty;</p> <p>p. Tổng Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>q. Ủy quyền Hội đồng quản trị thực hiện việc phân công quyền hạn và nghĩa vụ cho từng Người đại diện theo pháp luật phù hợp với quy định tại Điều lệ Tổng Công ty, quy định pháp luật và tình hình kinh doanh thực tế của Tổng Công ty;</p> <p>r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p>		
6.2	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng Công ty;</p>	Căn cứ Điều 138 và khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp	- Bổ sung để tham chiếu hơn vì theo khoản 1 Điều 18 dự thảo Điều lệ đã quy định những quyền và nghĩa vụ của

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	<ul style="list-style-type: none"> b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát; f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; k. Quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện 	<ul style="list-style-type: none"> b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát; f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền. 		ĐHĐCĐ.

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	<p>kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>l. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</p> <p>m. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;</p> <p>n. Quyết định thay đổi Vốn điều lệ Công ty;</p> <p>o. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>p. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>r. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p>			

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	<p>s. Phê duyệt Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p> <p>t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>			
7	ĐIỀU 20. THAY ĐỔI CÁC QUYỀN			
7.1	<p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua.</p>	<p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.</p>	<p>Căn cứ khoản 5 Điều 7 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật.</p>
8	ĐIỀU 21. TRIỆU TẬP HỌP, CHƯƠNG TRÌNH HỌP VÀ THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG			
8.1	<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p>	<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>f. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Căn cứ khoản điểm g khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>- Bổ sung theo quy định pháp luật.</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
9	ĐIỀU 23. THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG			
9.1	<p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Tổng Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p> <p>a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố</p>	<p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Tổng Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p> <p>a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p>		<p>- Hình thức biểu quyết sẽ được quy định cụ thể tại thể lệ Đại hội.</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.			
9.2	5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.	<i>Lược bỏ</i>		- Lược bỏ do trùng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 dự thảo Điều lệ này.
9.3	6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.	<i>Lược bỏ</i>		- Lược bỏ do trùng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 dự thảo Điều lệ này.
10	ĐIỀU 24. ĐIỀU KIỆN ĐỂ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐƯỢC THÔNG QUA			
10.1	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả	Căn cứ khoản 5 Điều 7 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật	- Sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 1 Điều này theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	<p>phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>...</p> <p>d. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>...</p> <p>h. Không có</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>...</p> <p>d. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty;</p> <p>...</p> <p>h. Gia hạn hoạt động của Tổng Công ty theo Điều 60 Điều lệ này.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự</p>	<p>60 dự thảo Điều lệ này.</p>
11	ĐIỀU 25. THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỂ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG			
11.1	<p>6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm</p>	<p>6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng</p>	<p>Căn cứ khoản 6 Điều 149 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>- Đề xuất bỏ quy định công bố thông tin trong thời hạn 24 tiếng vì công ty không phải công ty đại chúng/niêm yết nên không cần thực hiện theo quy</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.	tải trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty.		định này.
12	ĐIỀU 28. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
12.1	<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>...</p> <p>d. Có ít nhất 03 (ba) năm trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng hoặc có ít nhất 03 (ba) năm giữ vị trí là người quản lý, điều hành, kiểm soát tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng;</p> <p>...</p> <p>h. Không có</p>	<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>...</p> <p>d. Chủ tịch Hội đồng quản trị có ít nhất 05 (năm) năm trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng hoặc có ít nhất 03 (ba) năm giữ vị trí là người quản lý, điều hành, kiểm soát tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng; thành viên Hội đồng quản trị có ít nhất 03 (ba) năm trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng hoặc có ít nhất 03 (ba) năm giữ vị trí là người quản lý, điều hành, kiểm soát tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng;</p> <p>...</p> <p>h. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 81 Luật KDBH	- Sửa đổi, bổ sung điểm d và h khoản 4 Điều này theo quy định của Luật KDBH và phù hợp khi pháp luật có thay đổi tại từng thời kỳ.
12.2	<p>5. Không có</p> <p>6. Không có</p>	5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau	Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 155 Luật Doanh	- Bổ sung khoản 5, khoản 6 quy định về Thành viên độc lập

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
		<p>đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không phải là người đang làm việc cho Tổng Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Tổng Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Tổng Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Tổng Công ty ít nhất trong 03 (ba) năm liền trước đó; b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Tổng Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định; c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tổng Công ty; là người quản lý của Tổng Công ty hoặc công ty con của Tổng Công ty; d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty; e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tổng Công ty ít nhất trong 05 (năm) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 (hai) nhiệm kỳ. <p>6. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và</p>	<p>nghịệp</p>	<p>HĐQT.</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
		điều kiện quy định tại khoản 5 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.		
13	ĐIỀU 29. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỲ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
13.1	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị sẽ gồm từ 03 (ba) đến 07 (bảy) thành viên.	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị sẽ gồm từ 03 (ba) đến 07 (bảy) thành viên. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.		- Bổ sung quy định số lượng thành viên HĐQT để phù hợp với hoạt động thực tiễn của Bảo hiểm AAA.
13.2	3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành	3. Cơ cấu thành viên và các chức danh của Hội đồng quản trị như sau: a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tổng Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Tổng Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng Công ty để		- Bổ sung cụ thể các chức danh thuộc HĐQT

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.	đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. b. Các chức danh của Hội đồng quản trị gồm có: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị, các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị khác.		
13.3	5. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.	<i>Lược bỏ</i>		- Quy định trùng điểm e khoản 4 Điều 28 Điều lệ hiện hành.
14	ĐIỀU 30. QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
14.1	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>...</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác (có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, ngoại trừ các hợp đồng bảo hiểm/ tái bảo hiểm và ngoại trừ các hợp đồng/ giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định</p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>...</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty, ngoại trừ các hợp đồng bảo hiểm/ tái bảo hiểm và ngoại trừ các hợp đồng/ giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 18, khoản 1 và khoản 3 Điều 46 Điều lệ này;</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Điều 78 Luật KDBH - Căn cứ Điều 25 Nghị định 46/2023/NĐ-CP - Căn cứ điểm 1 khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp - Căn cứ Điều 159 Luật Doanh nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung điểm h: Tham chiếu theo đúng số Điều trong dự thảo Điều lệ sửa đổi - Sửa đổi, bổ sung điểm i: <ul style="list-style-type: none"> • Bổ sung chức danh Phó Chủ tịch HĐQT trong Điều lệ phù hợp với cơ cấu quản trị của Bảo hiểm AAA • Bổ sung “hợp đồng lao động” để làm rõ ý • Bổ sung thêm quyền bổ nhiệm và quyết định tiền lương, thù lao đối với các nhân sự trực thuộc đơn vị thuộc HĐQT. - Sửa đổi, bổ sung điểm k: <ul style="list-style-type: none"> • Bổ sung thêm cụm từ “tổ chức

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	<p>của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 18, khoản 1 và khoản 3 Điều 48 Điều lệ này;</p> <p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với các Người điều hành sau đây: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Điều hành, các Phó Tổng Giám đốc khác, Kế toán trưởng và các người điều hành khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn. Quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>...</p> <p>k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh</p>	<p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động đối với các nhân sự thuộc các đơn vị trực thuộc Hội đồng quản trị; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những nhân sự theo quy định tại điểm này; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>...</p> <p>k. Quyết định cơ cấu tổ chức hoạt động của Tổng Công ty; quyết định thành lập công ty con; quyết định mở, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác theo quy định pháp luật kinh doanh bảo hiểm và pháp luật khác có liên quan;</p> <p>...</p> <p>p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động</p>		<p>hoạt động” theo Điều 78 Luật KDBH.</p> <ul style="list-style-type: none"> • HĐQT có quyền thành lập văn phòng đại diện theo điểm 1 khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp. • Mục đích: Phân quyền giữa HĐQT và Tổng Giám đốc khi quyết định tổ chức hoạt động bộ máy. <p>- Sửa đổi, bổ sung điểm p: Bổ sung các Quy chế thuộc thẩm quyền ban hành của HĐQT.</p> <p>- Lược bỏ điểm q vì thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ do thay đổi địa điểm Trụ sở chính là thay đổi Điều lệ.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung điểm r: Ủy quyền cho HĐQT quyết định phân công trách nhiệm và quyền hạn của Người đại diện theo pháp luật và đồng bộ với Điều 3 Điều lệ.</p> <p>- Bổ sung mới điểm t: Theo Điều 4 Quy chế hoạt động của HĐQT và Điều 159 Luật Doanh nghiệp</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	<p>ngành khác theo quy định pháp luật kinh doanh bảo hiểm và pháp luật khác có liên quan;</p> <p>...</p> <p>p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>q. Quyết định nơi đặt trụ sở chính của Công ty;</p> <p>r. Phân công quyền hạn và nghĩa vụ cụ thể cho từng Người đại diện theo pháp luật phù hợp với Điều lệ Công ty, quy định pháp luật và tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty thông qua nội dung ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ này;</p> <p>...</p> <p>t. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Hội đồng quản trị sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành các quy chế đầu tư, quy chế quản lý tài chính, quy chế tiền lương, quy chế tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty và quy chế quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị quy định tại Điều này và Điều lệ Tổng Công ty;</p> <p>q. Lược bỏ;</p> <p>q. Phân công quyền hạn và nghĩa vụ cụ thể cho từng Người đại diện theo pháp luật phù hợp với Điều lệ Tổng Công ty, quy định pháp luật và tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Tổng Công ty;</p> <p>...</p> <p>s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>		
14.2	3. Hội đồng quản trị có thể sử dụng nguồn nhân sự của Công ty để phục vụ cho hoạt động của Hội	Lược bỏ		- HĐQT là cơ quan quản lý Tổng Công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty để quyết

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	<p>đồng quản trị với các công việc sau đây:</p> <p>a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</p> <p>b. Hỗ trợ ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>d. Hỗ trợ Công ty trong công tác quan hệ cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.</p>			định, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
14.3	4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông theo quy định Luật Doanh nghiệp.	<i>Lược bỏ</i>		- Luật KDBH, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ đã quy định cụ thể các nội dung báo cáo.
15	ĐIỀU 31. THÙ LAO, THƯỞNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
15.1	4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả	4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các ủy ban/ hội đồng của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo		- Sửa đổi “tiểu ban” thành “hội đồng” để phân biệt với quyền thành lập “tiểu ban” của Tổng Giám đốc Tổng Công ty.

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	<p>thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các ủy ban/ tiểu ban của Hội đồng quản trị.</p>	<p>từng lần, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các ủy ban/ hội đồng của Hội đồng quản trị.</p>		
16	ĐIỀU 32. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
16.1	<p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu trong số các thành viên Hội đồng quản trị sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản.</p> <p>Trong thời gian chờ Bộ Tài chính xem xét chấp thuận Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty bằng văn bản, người dự kiến được bổ nhiệm đương nhiên được xem là Quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty và được thực hiện đầy</p>	<p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Trong thời gian chờ Bộ Tài chính xem xét chấp thuận Chủ tịch Hội đồng quản trị của Tổng Công ty bằng văn bản, người dự kiến được bổ nhiệm đương nhiên được xem là Quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị của Tổng Công ty và được thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty theo quy định tại Điều lệ này.</p>		- Lược giản từ ngữ và loại bỏ nội dung trùng.

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	<p>đủ các quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định Công ty.</p>			
16.2	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty (nếu có).</p>	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Tổng Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>f. Theo dõi, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Kiến nghị lên Hội đồng quản trị về</p>		<p>- Bổ sung thêm quyền của Chủ tịch HĐQT trong khuôn khổ pháp luật cho phép.</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
		<p>việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc. Thay mặt Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng lao động với các nhân sự tại điểm i khoản 2 Điều 30 của Điều lệ;</p> <p>h. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>i. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tạm đình chỉ những quyết định của Tổng Giám đốc để hạn chế tổn thất và sau đó phải báo cáo bằng văn bản đến Hội đồng quản trị để có quyết định chính thức về việc đình chỉ hoặc hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ đó trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ đó;</p> <p>j. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch thực hiện theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, theo Nghị quyết và ủy quyền của Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ;</p> <p>k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty.</p>		
16.3	4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản	4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị thực hiện đủ các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị		- Sửa đổi theo thực tế tại Bảo hiểm AAA

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	<p>cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p>	<p>theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị của Tổng Công ty.</p> <p>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị của Tổng Công ty.</p> <p>6. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p>		
17	ĐIỀU 33. CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
17.1	8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số	8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên Hội đồng		- Đề xuất lược bỏ nội dung tại khoản 8 Điều 34 mở rộng so

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	<p>thành viên Hội đồng quản trị trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>Nếu số lượng thành viên không đủ để tiến hành cuộc họp theo quy định, cuộc họp được triệu tập lần thứ hai sẽ được hoãn lại thêm thời gian 05 (năm) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai và được triệu tập lại tại cùng địa điểm và thời điểm như cuộc họp đã được dự định. Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào không tham dự cuộc họp được triệu tập lần thứ ba sẽ được xem như đã từ bỏ các quyền của mình đối với cuộc họp Hội đồng quản trị đó và các thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp có mặt hoặc có người ủy quyền sẽ được xem là số thành viên tối thiểu.</p>	<p>quản trị trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>		<p>với quy định của Luật Doanh nghiệp. Nếu áp dụng sẽ có tình huống họp chỉ có số lượng thành viên tối thiểu tham dự ảnh hưởng đến việc thông qua Nghị quyết HĐQT.</p>
17.2	9. Thành viên Hội đồng quản trị	9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là		- Lược bỏ nội dung và bổ sung

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	<p>được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp. b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này. c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. <p>Các công nghệ sau đây có thể được sử dụng để tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị: Video, điện thoại, thư điện tử, công nghệ khác cho phép mỗi thành viên Hội đồng quản trị giao tiếp với từng thành viên Hội đồng quản trị khác, hoặc kết hợp các công nghệ này.</p> <p>Công ty cung cấp phương tiện hoặc thu xếp công nghệ được nêu tại điều khoản này cho các thành viên Hội đồng quản trị nếu có yêu cầu.</p> <p>Trường hợp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị không cùng dự họp tại một địa điểm và</p>	<p>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp. b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này. c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác (nếu có). 		<p>khoản 12 theo Điều này.</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	<p>đang tổ chức một cuộc họp có sử dụng công nghệ và mỗi thành viên Hội đồng quản trị có thể giao tiếp với các thành viên Hội đồng quản trị khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thì vì mục đích của mọi quy định của Điều lệ này về cuộc họp Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị tham gia được xem là tập họp cùng nhau tại một cuộc họp và trực tiếp có mặt tại cuộc họp đó; và • Mọi tiến trình của các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành theo cách thức đó là họp pháp và có hiệu lực như thể được tiến hành tại một cuộc họp mà tất cả các thành viên Hội đồng quản trị thực tế có mặt tại cùng một địa điểm. <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p>e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác (nếu có).</p>			
17.3	12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu	Lược bỏ Bổ sung nội dung:		- Lược bỏ vì trùng với Điều 35 dự thảo Điều lệ này.

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	<p>được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p>12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tiếp hoặc trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung vì lược bỏ nội dung ở khoản 9 Điều này.
18	ĐIỀU 34. NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	ĐIỀU 34. NGHỊ QUYẾT, <u>QUYẾT ĐỊNH</u> HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
18.1	<p>Một nghị quyết của Hội đồng quản trị chỉ được thông qua nếu đa số các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị tán thành. Nếu số phiếu ngang nhau thì Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>Hội đồng quản trị có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền mà không cần cuộc họp Hội đồng quản trị nếu các vấn đề đó được gửi đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị và được đa số các thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận bằng văn bản. Sự chấp thuận bằng văn bản đó có hiệu lực như là việc biểu quyết được tiến</p>	<p>1. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp và lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Một nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị chỉ được thông qua nếu đa số các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị tán thành. Nếu số phiếu ngang nhau thì Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>2. Nghị quyết, quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền</p>	Căn cứ khoản 3 Điều 153 Luật Doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Lược giản nội dung và sửa đổi, bổ sung để làm rõ nội dung lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản phù hợp với hoạt động thực tiễn của Bảo hiểm AAA. - Bổ sung nội dung Nghị quyết HĐQT được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và thẩm quyền, thể thức lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết HĐQT.

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	hành tại cuộc họp Hội đồng quản trị.	<p>biểu quyết. Nghị quyết, quyết định này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết, quyết định được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo Điều 34 của Điều lệ này.</p> <p>3. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty.</p>		
19	ĐIỀU 35. BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
19.1	<p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p> <p>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và pháp luật có liên quan.</p>	<p>Căn cứ khoản 6 Điều 7 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự</p>	<p>- Bổ sung theo quy định của pháp luật.</p>
20	ĐIỀU 36. CÁC ỦY BAN/ TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
20.1	<p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập ủy ban/ tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, đầu tư, chiến lược, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của ủy ban/ tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 (ba) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/ Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong ủy ban/ tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng ủy ban/ tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của ủy ban/ tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của ủy ban/ tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của ủy ban/ tiểu ban.</p> <p>Trường hợp không thành lập các ủy ban/ tiểu ban, có thể phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động này.</p>	<p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các ủy ban/ hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị phụ trách về chính sách phát triển, đầu tư, chiến lược, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Hoạt động của ủy ban/ hội đồng phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của ủy ban/ hội đồng chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của ủy ban/ hội đồng.</p> <p>Trường hợp không thành lập các ủy ban/ hội đồng, Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động này.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của ủy ban/ hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi “tiểu ban” thành “hội đồng” để phân biệt ủy ban/ hội đồng trực thuộc HĐQT; Tiểu ban do TGD thành lập. - Bổ sung thêm nội dung HĐQT ủy quyền để làm cơ sở pháp lý cho ủy ban/ hội đồng thực hiện. - Lược bỏ bớt nội dung để tạo quyền chủ động cho Hội đồng quản trị khi điều hành ủy ban/ hội đồng

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của ủy ban/ tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.			
21	ĐIỀU 37. TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Điều hành, các Phó Tổng Giám đốc khác, Kế toán trưởng và/ hoặc các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	<i>Lược bỏ</i>		- Các nội dung này lặp lại quyền và nghĩa vụ của HĐQT nên đề xuất lược bỏ.
22	ĐIỀU 38. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY	ĐIỀU 37. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH TỔNG CÔNG TY		
22.1	1. Người điều hành bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Điều hành, các Phó Tổng Giám đốc	1. Người điều hành bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.		- Sửa đổi, bổ sung đồng bộ theo khoản 1.8 Điều 1 dự thảo Điều lệ này.

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	khác, Kế toán trưởng và các người điều hành khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.			
22.2	2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc/ Phó Tổng Giám đốc Điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.	2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Tổng Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Tổng Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành phải có trách nhiệm để hỗ trợ Tổng Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.		- Bỏ chức danh “Phó Tổng Giám đốc Điều hành”.
23	ĐIỀU 39. BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	ĐIỀU 38. TỔNG GIÁM ĐỐC		- Thay đổi tên Điều theo hướng đơn giản và giống với Luật Doanh nghiệp
23.1	4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau: a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; ... f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người	4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau: a. Quyết định các vấn đề, ký kết, ban hành các văn bản, quy định quản lý nội bộ và các văn bản liên quan đến công việc điều hành và kinh doanh hằng ngày của Tổng Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; ... f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Tổng Công ty		- Sửa đổi, bổ sung điểm a: Bổ sung quyền “ký kết, ban hành các văn bản, quy định quản lý nội bộ và các văn bản”. - Sửa đổi, bổ sung điểm f: Lược bỏ vì quy định chưa cụ thể. - Sửa đổi, bổ sung điểm g: Bổ sung phù hợp quy định của pháp luật lao động. - Sửa đổi, bổ sung điểm j: Bổ sung thêm quyền của Tổng

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	<p>quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;</p> <p>g. Tuyển dụng lao động;</p> <p>h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>i. Báo cáo cho Hội đồng quản trị định kỳ hoặc theo yêu cầu tại từng thời điểm;</p> <p>j. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;</p> <p>g. Tuyển dụng lao động; Đại diện pháp luật Tổng Công ty ký kết hợp đồng lao động đối với người lao động thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc;</p> <p>h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>i. Báo cáo cho Hội đồng quản trị định kỳ hoặc theo yêu cầu tại từng thời điểm;</p> <p>j. Quyết định tổ chức hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trực thuộc Tổng Công ty; quyết định mở, chấm dứt, thay đổi địa điểm kinh doanh, trung tâm kinh doanh trực thuộc Tổng Công ty;</p> <p>k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>		<p>Giám đốc trong khuôn khổ pháp luật cho phép.</p> <ul style="list-style-type: none"> Phân quyền cụ thể cho Tổng Giám đốc khi quyết định tổ chức hoạt động từ cấp chi nhánh trở xuống. Các hoạt động ở cấp chi nhánh (bao gồm: quyết định cơ cấu tổ chức chi nhánh, thay đổi địa điểm,...) sẽ diễn ra thường xuyên trong công việc kinh doanh của Tổng Công ty nên bổ sung trong dự thảo Điều lệ nêu rõ giao cho Tổng Giám đốc quyết định.
23.2	5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.	5. Hội đồng quản trị có quyền miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế theo quy định của pháp luật.		- Sửa đổi, bổ sung cụ thể hơn.
24	ĐIỀU 40. PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH	<i>Lược bỏ</i>		- Bỏ toàn bộ Điều 40 quy định về Phó Tổng Giám đốc Điều hành.

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
25	ĐIỀU 41. KẾ TOÁN TRƯỞNG	ĐIỀU 39. KẾ TOÁN TRƯỞNG		
25.1	3. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về các công tác việc giao thực hiện.	3. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc về các công tác được giao thực hiện.		- Bổ sung thêm cơ chế báo cáo của Kế toán trưởng trước Tổng Giám đốc.
26	ĐIỀU 48. CHẤP THUẬN HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN	ĐIỀU 46. CHẤP THUẬN HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN		
26.1	2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời	2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Tổng Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.		- Lược bỏ nội dung “hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty” và “trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác”.

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.			
27	ĐIỀU 50. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ	ĐIỀU 47. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ		
27.1	<p>1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải</p>	<p>1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 15 của Điều lệ này.</p>		<p>- Lược bỏ vì trùng với khoản 1 và khoản 2 Điều 15 dự thảo Điều lệ này.</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.			
27.2	6. Không có	6. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác được thực hiện theo quy định pháp luật và quy định của Tổng Công ty.	Căn cứ khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp	- Bổ sung theo quy định pháp luật.
28	ĐIỀU 51. CÁN BỘ NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	ĐIỀU 49. CÁN BỘ NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN		
28.1	3. Không có	3. Tổng Công ty tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên thành lập và tham gia tổ chức công đoàn trên cơ sở tự nguyện. Tổ chức và hoạt động Công đoàn theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Công đoàn của Tổng Công ty phải đại diện cho cán bộ nhân viên cùng với cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội chăm lo đời sống và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tuyên truyền, vận động người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, chấp hành quy định của Tổng Công ty.		- Bổ sung hoạt động của Công đoàn Tổng Công ty.
29	CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN	CHƯƠNG XV. CÔNG KHAI THÔNG TIN		- Thay đổi tên Chương theo Luật KDBH.

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
30	<p>ĐIỀU 58. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM, BÁN NIÊN VÀ QUÝ</p> <p>1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.</p> <p>3. Công ty phải lập các báo cáo tài chính quý, bán niên. Các báo cáo này phải được cung cấp cho Hội đồng quản trị.</p>	<p>ĐIỀU 56. TRÁCH NHIỆM CÔNG KHAI THÔNG TIN</p> <p>1. Tổng Công ty phải công khai các thông tin quy định tại các Điều 118, 119 và 120 của Luật Kinh doanh bảo hiểm và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công khai. Việc công khai thông tin phải chính xác, kịp thời, đầy đủ, dễ theo dõi và tuân thủ quy định của pháp luật.</p> <p>Trường hợp có thay đổi nội dung thông tin đã công khai, Tổng Công ty phải cập nhật kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công khai trước đó.</p> <p>2. Tổng Công ty phải đăng tải thông tin cần công khai trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty. Việc đăng tải thông tin thực hiện theo quy định của pháp luật. Thời hạn công khai thông tin thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn gửi báo cáo quy định tại Điều 118 của Luật Kinh doanh bảo hiểm hoặc kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện liên quan tới các thông tin cần công khai quy định tại Điều 119 của Luật Kinh doanh bảo hiểm;</p>		<p>- Sửa đổi, bổ sung quy định về công khai thông tin theo Luật KDBH</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
		<p>b. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện liên quan tới các thông tin cần công khai quy định tại Điều 120 của Luật Kinh doanh bảo hiểm.</p> <p>3. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày công khai thông tin, Tổng Công ty có trách nhiệm thông báo cho Bộ Tài chính về nội dung thông tin công khai.</p>		
31	ĐIỀU 60. CON DẤU CỦA CÔNG TY	ĐIỀU 58. CON DẤU CỦA TỔNG CÔNG TY		
31.1	3. Công ty sử dụng và quản lý dấu theo quy định nội bộ của Công ty tuân thủ quy định pháp luật.	<p>3. Hội đồng quản trị quyết định: Số lượng con dấu, mẫu con dấu và quy định quản lý, sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của Tổng Công ty và pháp luật hiện hành.</p>	Căn cứ khoản 4 Điều 5 Nghị định 99/2016/NĐ-CP	- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 và 4 Điều 58 dự thảo Điều lệ để Tổng Công ty có thể đăng ký nhiều con dấu, chủ động trong điều hành và kinh doanh.
32	ĐIỀU 61. GIẢI THỂ CÔNG TY	ĐIỀU 59. GIẢI THỂ TỔNG CÔNG TY		
32.1	2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.	2. Việc giải thể Tổng Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản trước khi thay đổi.	Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 74 Luật KDBH	- Sửa đổi, bổ sung để cụ thể hóa quy định theo pháp luật KDBH.

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
33	ĐIỀU 62. GIA HẠN HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU 60. GIA HẠN HOẠT ĐỘNG		
33.1	2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.	2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.	Căn cứ khoản 5 Điều 7 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự	- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều này theo quy định của pháp luật và Điều 24 dự thảo Điều lệ này.
34	ĐIỀU 65. NGÀY HIỆU LỰC 1. Bản Điều lệ này gồm 21 (hai mươi một) Chương, 65 (sáu mươi lăm) Điều, có hiệu lực từ ngày 26 tháng 07 năm 2023.	ĐIỀU 63. NGÀY HIỆU LỰC 1. Bản Điều lệ này gồm 21 (hai mươi một) Chương, 63 (sáu mươi ba) Điều, có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2023.		- Đề xuất lược bỏ và hiệu chỉnh vì đã quy định tại Phần mở đầu.